

Số: 11 /KL-TTra

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2025

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng - Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng**

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTra ngày 02/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng - Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/01/2025.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/01/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế An Giang kết luận thanh tra như sau:

### 1. Khái quát đặc điểm tình hình

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng - Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng là địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng, đăng ký doanh nghiệp số 1602161535 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 15/7/2022.

Hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh là Phòng khám Đa khoa.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Cấp cứu, khám chữa bệnh Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, Nội soi, X-Quang, CT-scan), Tai Mũi Họng; Giờ làm việc: 24 giờ/ ngày, 07 ngày/ tuần.

Có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT).

### 2. Kết quả kiểm tra, xác minh

#### 2.1. Hồ sơ pháp lý

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng - Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng (sau đây viết tắt là PKĐK Lữ Văn Trạng)

Địa chỉ: số 1022 Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (GPHE) số 00686/AG-GPHE do Sở Y tế An Giang cấp ngày 06/8/2024.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn, kỹ thuật: Lữ Văn Trạng, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (CCHN) số 001415/AG-CCHN do Sở Y tế An Giang cấp ngày 21/12/2012;



## 2.2. Cơ sở vật chất

Kết cấu xây dựng nhà: bê tông, cốt thép. Tổng diện tích sử dụng phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh: 1325,9 m<sup>2</sup> (gồm 06 tầng: tầng hầm, tầng trệt và 04 tầng lầu)

Bố trí và diện tích các phòng, bộ phận chuyên môn cụ thể tại *Phụ lục I*

Tại thời điểm thanh tra, tên các bộ phận, phòng chuyên môn trong PKĐK Lữ Văn Trạng đúng với hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; các bộ phận, phòng chuyên môn đảm bảo diện tích đúng quy định.

## 2.3. Thiết bị y tế

PKĐK Lữ Văn Trạng có tổng cộng có 17 loại thiết bị y tế được sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh.

Các thiết bị đều có số đăng ký, hoá đơn, hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao thiết bị.

Các thiết bị bức xạ được kiểm định đúng quy định và các thiết bị phòng xét nghiệm có bảo dưỡng định kỳ.

## 2.4. Nhân sự

Tổng số nhân sự 42 người, gồm: 17 người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và 26 nhân viên thực hiện công việc khác, không trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh.

Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động.

Tất cả người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đều có CCHN và làm việc cơ hữu, gồm: 10 bác sĩ, 02 Kỹ thuật viên Xét nghiệm, 01 y sĩ, 01 điều dưỡng, 03 hộ sinh. Người chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám có ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Nhân viên mặc trang phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ;

## 2.5. Danh mục kỹ thuật và xây dựng Quy trình chuyên môn kỹ thuật

PKĐK Lữ Văn Trạng thực hiện cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh đúng với danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế An Giang phê duyệt (03 quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật với tổng cộng 429 kỹ thuật).

PKĐK Lữ Văn Trạng đã xây dựng, công khai và thực hiện quy trình khám bệnh, chữa bệnh gồm các bước: tiếp đón người bệnh → khám, chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị → thanh toán viện phí → phát và lĩnh thuốc.

## 2.6. Sổ tiếp nhận thông tin ban đầu, hồ sơ bệnh án

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có đầy đủ thông tin cá nhân, triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể, chẩn đoán, chỉ định điều trị, họ tên bác sĩ điều trị, lịch hẹn tái khám, hiển thị đầy đủ thông tin tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, liều dùng, thời gian dùng thuốc theo quy định, có thể trích xuất thông tin khi yêu cầu.



Từ 19/02/2024 đến 23/12/2024 tổng số lượt khám và điều trị ngoại trú BHYT là 13.256 lượt, khám điều trị nội trú BHYT là 01 lượt, khám chữa bệnh dịch vụ không sử dụng BHYT 05 lượt.

Thực hiện ghi chép và lưu hồ sơ bệnh án điều trị nội trú theo quy định.

## **2.7. Bảng giá và thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

PKĐK Lữ Văn Trọng thực hiện niêm yết 02 bảng giá khu vực chờ khám gồm giá của 429 dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đúng với danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế An Giang phê duyệt.

Đối với các đối tượng khám chữa bệnh BHYT, thực hiện thu phí theo Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Kiểm tra 05 phiếu thu khám chữa bệnh dịch vụ: thực hiện thu đúng với giá niêm yết.

## **2.8. Biển hiệu**

Biển hiệu là bảng điện tử, đèn led được gắn cố định phía trên bên phải cổng chính phòng khám, kích thước biển hiệu dài 2,5 m, cao 01 m.

Nội dung ghi trên biển: Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trọng - Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trọng; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: TS. BS. Lữ Văn Trọng; Giấy phép số 00686/AG-GPHD, cấp ngày 06/8/2024; Chứng chỉ hành nghề số 001415/AG-CCHN, cấp ngày 21/12/2012; thực hiện: Sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, ngoại khoa, Siêu âm, điện tâm đồ, xét nghiệm, tiểu phẫu...; thời gian hoạt động: 24/ngày, 7 ngày/tuần; địa chỉ: 1022 Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, An Giang. Điện thoại: 02963.566.009 - 0913.972.419.

## **2.9. Hộp cấp cứu phản vệ, thuốc cấp cứu chuyên khoa**

a) Hộp cấp cứu phản vệ: trang bị 07 hộp thuốc cấp cứu phản vệ đúng theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ, bố trí tại Phòng khám ngoại (01 hộp); Phòng khám theo yêu cầu (01 hộp); Phòng Cấp Cứu – tầng hầm (01 hộp); Phòng Sanh (01 hộp); Phòng Cấp cứu lầu 1 (01 hộp); Phòng Tiểu phẫu (01 hộp); Phòng khám Nội Soi dạ dày (01 hộp).

Bố trí các hộp thuốc cấp cứu phản vệ và treo sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ đặt tại vị trí thuận lợi, dễ nhìn thấy, các loại thuốc còn trong hạn sử dụng.

b) Thuốc cấp cứu chuyên khoa: có 03 tủ thuốc cấp cứu chuyên khoa được bố trí tại Phòng Cấp cứu, Phòng Sanh và Phòng Tiểu phẫu, có dán danh mục thuốc và trang bị cơ số thuốc đúng theo danh mục, tất cả các loại thuốc còn trong hạn sử dụng.

Danh mục thuốc cấp cứu cụ thể tại **Phụ lục II**.



Thực hiện đúng với quy định tại khoản 3, Điều 42 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

### **2.10. Xử lý chất thải y tế**

Giấy phép môi trường: Số 01/GPMT-UBND thời hạn: 10 năm (kể từ ngày 06/03/2023 đến ngày 06/03/2033).

Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 100 HĐ/VAE-2024 của Công ty Cổ phần môi trường Việt Úc (địa chỉ: 389 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, TP.HCM), thời hạn đến hết ngày 31/12/2024.

Sổ nhật kí vận hành máy xử lý chất thải y tế: máy vận hành tự động.

Kho chứa chất thải được bố trí riêng biệt dưới tầng hầm, che chắn kín đáo.

### **2.11. An toàn bức xạ**

PKĐK Lữ Văn Trạng có 01 phòng chụp X-quang (diện tích 12,6 m<sup>2</sup>) và 01 phòng chụp CT-Scan (diện tích 28 m<sup>2</sup>), bố trí ở tầng trệt, vách lót chì, có bảng nội quy an toàn bức xạ tại cửa ra vào phòng chụp.

Có 03 thiết bị bức xạ gồm:

- Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính Somatom Go.Now, số seri 110616110-168406, hãng sản xuất Siemens (Đức), năm sản xuất 2022;
- Thiết bị X-quang chụp tổng hợp Ecoray, số seri HF-525 Plus-ES4-2211365, hãng sản xuất Ecoray (Hàn Quốc), năm sản xuất 2022;
- Thiết bị X-quang đo mật độ xương, số seri DEXUM T Quantum – DTQ 2300031, hãng sản xuất OsteoSys (Hàn Quốc), năm sản xuất 2023;

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 22/GP-SKHCN ngày 18/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang cấp phép cho Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lữ Văn Trạng, địa chỉ số 1022 Tôn Đức Thắng, Khóm Mỹ Thành, Phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang được phép sử dụng 03 thiết bị X-Quang nêu trên trong chẩn đoán y tế tại cơ sở, có giá trị hết ngày 18/09/2026.

Kết quả kiểm xạ phòng đặt thiết bị X-quang kết quả: đảm bảo an toàn bức xạ đối với nhân viên và công chúng (Biên bản hiện trường kiểm xạ và báo cáo đánh giá an toàn bức xạ phòng X-quang trong lĩnh vực y tế số 31/2024/KX và số 32/2024/KX ngày 15/4/2024 của Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ).

Tất cả các thiết bị X-quang đều được kiểm định, kết luận: đạt yêu cầu chấp nhận (Giấy chứng nhận kiểm định số 21/2023/XQTH, số 22/2023/CT ngày 18/4/2023; Giấy chứng nhận kiểm định số 37/2024/CT ngày 16/4/2024 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ).

Nhân sự tiến hành công việc bức xạ gồm 02 người có Giấy Chứng nhận đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo an toàn bức xạ.



## 2.12. An toàn sinh học

PKĐK Lữ Văn Trọng thực hiện tự công bố đạt tiêu chuẩn cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định thực hành bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

## 3. Kết luận

### 3.1. Những mặt làm được

Diện tích các bộ phận, phòng chuyên môn đúng quy định;

Trang bị đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tất cả người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đều có CCHN, mặc trang phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với phạm vi hành nghề ghi trên CCHN.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có hiển thị rõ ràng, đầy đủ thông tin theo quy định và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu, có thực hiện lưu trữ dữ liệu dự phòng.

Xây dựng, công khai và tổ chức thực hiện quy trình khám chữa bệnh đủ các bước theo quy định;

Thực hiện niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và thu phí khám chữa bệnh dịch vụ đúng theo giá đã niêm yết;

Biển hiệu có đầy đủ các thông tin theo quy định;

Trang bị hộp thuốc cấp cứu phản vệ, thuốc cấp cứu chuyên khoa đầy đủ;

Xử lý chất thải y tế đúng quy định; đảm bảo an toàn bức xạ đối với nhân viên và công chúng, các thiết bị bức xạ được kiểm định theo quy định;

Thực hiện tự công bố đạt tiêu chuẩn cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II và đảm bảo các điều kiện theo quy định.

### 3.2. Những mặt còn hạn chế

Tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện những tồn tại, hạn chế.

## 4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

## 5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Kiến nghị đối với PKĐK Lữ Văn Trọng: tiếp tục phát huy những mặt ưu điểm, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống bệnh truyền nhiễm.



Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại PKĐK Lữ Văn Trạng./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo SYT;
- PKĐK Lữ Văn Trạng;
- Lưu: ĐTTra.

**CHÁNH THANH TRA**



*Phạm Vĩnh Thăng*

**Phạm Vĩnh Thăng**





**Phụ lục I**  
**BỘ TRÍ VÀ DIỆN TÍCH CÁC PHÒNG, BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**  
(Kèm Kết luận thanh tra số 11/KL-TTra ngày 17/01/2025 của Chánh Thanh tra)

STT	Tên phòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số giường bệnh
<b>TẦNG HẦM</b>			
1	Phòng Cấp cứu	33,32	03
<b>TẦNG TRỆT</b>			
2	Khu vực chờ	70	
3	Phòng khám Nội 1	10	01
4	Phòng khám Nội 2	10,8	01
5	Phòng khám Ngoại	13,5	01
6	Phòng khám Ngoại theo yêu cầu	13,5	01
7	Phòng khám X-Quang	12,6	
8	Phòng Siêu âm	12,6	
9	Phòng CT-Scan	22,5	
10	Phòng Nội soi Dạ dày	12,6	
11	Phòng Nội soi Đại Tr tràng	12,6	
12	Khu vực lấy mẫu	7	
<b>TẦNG 1</b>			
13	Phòng Khám Sản	12,15	
14	Phòng khám Phụ khoa	12,15	
15	Phòng Sanh	29,15	02
16	Phòng Sau sanh	20,9	02
17	Phòng Cấp cứu Sản		03
18	Phòng Kế hoạch hoá gia đình	20,9	
19	Phòng Tiểu phẫu	16,0	



<b>STT</b>	<b>Tên phòng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Số giường bệnh</b>
20	Phòng khám Nhi	14,0	01
21	Phòng khám Tai Mũi Họng	13,75	01
22	Phòng Soi Tai Mũi Họng	13,75	01
<b>TẦNG 2</b>			
23	Phòng lưu bệnh	20,9	03
24	Phòng lưu bệnh	20,9	03
25	Phòng lưu bệnh	21,15	01
26	Phòng lưu bệnh	21,15	01
27	Phòng Xét nghiệm	29,15	
28	Phòng Điện não	14,85	
<b>TẦNG 3</b>			
29	Phòng lưu bệnh	20,9	03
30	Phòng lưu bệnh	29,15	05
31	Phòng lưu bệnh	12,15	01
32	Phòng lưu bệnh	12,15	01
<b>TẦNG 4</b>			
33	Phòng lưu bệnh	20,9	03
34	Phòng lưu bệnh	29,15	03
35	Phòng lưu bệnh	12,15	01
36	Phòng lưu bệnh	12,15	01





**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THUỐC CẤP CỨU CHUYÊN KHOA**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11/KL-TTra ngày 17/01/2025 của Chánh Thanh tra Sở Y tế)

STT	TÊN THUỐC	Dung tích (ml)	Đơn vị	Số lượng	Số lô	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng
<b>PHÒNG CẤP CỨU</b>							
1	NATRI CLORID 0,9%	500	Chai	3	86SIE581	08/09/2024	08/09/2027
2	GLUCOSE 5%	500	Chai	3	86SGP177	20/07/2024	20/07/2027
3	RINGER LACTAC	500	Chai	3	86SIP266	25/09/2024	25/09/2027
4	PARACETAMOL KABI 1g	100	Chai	5	86SFG028	26/06/2024	26/06/2027
5	DEXTRO 30%	250	Chai	2	24007DN	06/06/2024	06/06/2027
6	ACID AMIN 5%	200	Chai	3	2400704	06/07/2024	06/07/2027
7	NATRI CLORID 3%	100	Chai	3	86SAN001	09/01/2027	09/01/2027
8	METRONIDAZOL KABI	100	Chai	3	86RKN040	07/10/2023	07/10/2026
9	MOXIFLOXACIN KABI	250	Chai	1	86RDN001	17/04/2023	17/04/2025
10	LEVOBAC	150	Túi	1	23C1621	01/03/2023	01/03/2025
11	SUNEW TAM 2g		lọ	5	2400116	24/03/2024	24/03/2027
12	HYDROCORTISON 100 mg		lọ	10	10224	22/02/2024	22/02/2027
13	ESOMEPRAZOL 40 mg		lọ	5	80424	02/04/2024	02/04/2027
14	DIPHEHYDRMIN HYDROCLORID 10mg	1	ống	10	70623	02/06/2023	02/06/2026
15	NORADRENALIN 4mg	4	ống	5	30924	15/09/2024	15/09/2027
16	KALI CLORID 10 % 1g	10	ống	5	86SEA003	20/05/2024	20/05/2027
17	FUROSAMID 40 mg	4	ống	10	20524	06/05/2024	06/05/2027
18	METOCLOPRAMIDE HCL	2	ống	10	50924	29/09/2024	29/09/2027
19	DROTAVERIN HCL 40 mg	2	ống	10	40824	24/08/2024	24/08/2027
20	DICLOFENAC NATRI 75 mg	3	ống	10	50424	15/04/2024	15/04/2027
21	CAPTOPRIL 25 mg		viên	10	120524	13/05/2024	13/05/2027
22	NIFEDIPIN 20 mg		viên	10	201024	22/10/2024	22/10/2028
23	POVIDINE 10%	90	chai	1	420924	23/09/2024	23/09/2026
24	OXY GIÀ	60	chai	2	290723A	27/07/2023	27/07/2026
<b>PHÒNG SANH</b>							
1	NATRI CLORID 0,9%	500	chai	5	82155	13/11/2023	13/11/2028
2	GLUCOSE 5%	500	chai	5	12183	15/01/2021	15/01/2025
3	RINGER LACTAC	500	chai	5	72313	21/08/2023	21/08/2028
4	GLUCOSE 10%	500	chai	1	2208002	02/08/2022	02/08/2027
5	OXYTOCIN 5IU	1	ống	10	249002	20/09/2024	20/09/2027
6	METHYLERGOMETRINE	1	ống	10	249001	26/09/2024	06/09/2026
7	TRANSAMID ACID	5	ống	5	10123	02/01/2023	02/01/2026
8	MAGNE SULFAT KABI 15%	10	ống	10	86RKA027	23/10/2023	23/10/2026
9	LIDOCAIN 2%	1.8	ống	10	80124	16/01/2024	16/01/2027
10	DROTAVERIN	1	ống	5	20524	05/05/2024	05/05/2027
11	CALCI GLUCONAT	10	ống	1		12/01/2023	29/01/2026
12	PARACETAMOL 500mg		viên	10	DVH2224	04/10/2023	03/10/2026
13	TRANSAMINE 500mg		viên	10	TTAVK94	14/11/2024	13/11/2026
14	MISOPROTOL 200mcg		viên	10	430722	28/07/2022	28/07/2025
<b>PHÒNG TIÊU PHẪU</b>							
1	NATRI CLORID 0,9%	500	chai	3	86SIE581	08/09/2024	08/09/2027
2	GLUCOSE 5%	500	chai	3	86SGP177	20/07/2024	20/07/2027
3	RINGER LACTAC	500	chai	3	86SIP266	25/09/2024	25/09/2027
4	PARACETAMOL KABI 1g	100	chai	5	86SFG028	26/06/2024	26/06/2027
5	LIDONALIN 2%	1.8	ống	10	10324	02/03/2024	02/03/2027
6	POVIDINE 10%	90	chai	1	420924	23/09/2024	23/09/2026
7	OXY GIÀ	60	chai	3	290723A	27/07/2023	27/07/2026